TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số 334/2022/DS-PT Ngày 23 - 12 - 2022 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 244/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 255/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hữu T1, sinh năm 1975.

Bà Nguyễn Kim D, sinh năm 1975 .

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người đại diên theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Kiên H, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: 319, Lý T, Khóm 9, Phường 6, thành phố C, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn B, sinh năm 1957 (có mặt).

Bà Lê Hồng T2, sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Văn B:

1/ Bà Nguyễn Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

2/ Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng Luật sư Ánh Sáng thuộc Đoàn Luật

sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Hồng T2: Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng Luật sư Ánh Sáng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Lê Hữu T1*, bà Nguyễn Kim D trình bày:* Năm 2018, vợ chồng ông B, bà T2 có nhờ vợ chồng ông bà thế chấp quyền sử dụng đất để vay hộ cho vợ chồng ông B, bà T2 số tiền 200.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trần Văn Thời để vay tiền và khi vay tiền ông bà đã giao trực tiếp giao cho vợ chồng ông B, bà T2 số tiền mặt là 200.000.000 đồng. Vì là chị em ruột trong gia đình nên khi giao tiền hai bên không làm biên nhận. Tuy nhiên, tại các lần anh em trong gia đình tập chung lại với nhau thì ông bà có đòi tiền vợ chồng ông B, bà T2 có sự chứng kiến của các anh chị em trong gia đình và phía ông B, bà T2 cũng có hứa hẹn sẽ trả số tiền trên; sự việc này có những người trong gia đình biết. Đến nay vợ chồng ông B, bà T2 chưa trả nợ cho ông bà. Ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông B, bà T2 trả cho vợ chồng ông bà số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi ông bà đã trả cho ngân hàng là 119.369.863 đồng, tổng hai khoản là 319.369.863 đồng.

Bị đơn ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 trình bày: Ông B, bà T2 không thừa nhận nhờ vợ chồng ông T1, bà D vay tiền ngân hàng như nguyên đơn trình bày và cũng không đồng ý có nhận 200.000.000 đồng. Ông B, bà T2 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 244/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Buộc vợ chồng ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 trả cho vợ chồng ông Lê Hữu T1, bà Nguyễn Kim D 319.369.863 đồng (ba trăm mười chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng), trong đó bao gồm 200.000.000 đồng tiền gốc và 119.369.863 đồng tiền lãi.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 03/10/2022, ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2 là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm ông, bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn B, bà Lê Hồng T2, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn thừa nhận có nhận của bị đơn 12.000.000 đồng tiền lãi nên cần sửa bản án dân sự sơ thẩm số 244/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo hướng số tiền của nguyên đơn yêu cầu được đối trừ 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn về yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm ông B và bà T2 hoàn toàn khước từ việc nhờ vay dùm theo yêu cầu của nguyên đơn vì cho rằng đây là khoản nợ của ông Võ Vũ Linh.

Xét lời trình bày của ông Võ Vũ L, sinh năm 1989, trú tại ấp 4, xã Khánh Bình Đông, huyện T, theo ông trình bày là con ruột của ông B bà T2. Ông thừa nhận đây là khoản nợ của vợ chồng ông (ông và bà Phan Triều Tiên), chính ông là người nhờ ông T1 vay hộ để kinh doanh tạp hóa tại địa phương. Quá trình vay đã thanh toán được 65.000.000 đồng (trong đó nhờ ông Được là anh của ông đưa cho ông T1 02 lần bằng tiền mặt và chuyển khoản là 4.000.000 đồng). Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn thừa nhận có nhận 12.000.000 đồng và đồng ý đối trừ, các khoản còn lại không thống nhất. Như vậy việc vay hộ có phải ông Linh nhờ ông T1 hay không? việc thanh toán như thế nào? Vì sao ông B và bà T2 vay mà ông Linh lại chuyển khoản trả tiền cho bà D? Mối quan hệ về kinh tế giữa ông Linh và cha mẹ (ông B, bà T2) như thế nào? Việc kinh doanh tạp hóa là tài sản của ai? Có chung của gia đình hay không? Có phải là tài sản chung giữa ông Linh với vợ là bà Tiên hay không? Có việc chuyển nhượng của hàng tạp hóa cho người anh ruột không? Việc chuyển nhượng như thế nào? tiền chuyển nhượng được sử dụng như thế nào? Tài sản chung giữa ông L và bà Tiên thế nào? Tại bản án số 320/2022/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 8 nam 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời không thể hiện việc nợ? Do ông L thừa nhận nợ và cho rằng đây là nợ chung với bà Tiên nên cần làm rõ có nợ hay không? nếu có thì trách nhiệm của bà Tiên thế nào? Và tư cách tham gia tố tụng của ông L, bà Tiên... và nhiều nội dung khác cần làm rõ, nhưng cấp sơ thẩm không thực hiện, cấp phúc thẩm không thể thu thập.

Từ những nhận định trên cho thấy còn rất nhiều nội dung cần phải làm rõ mới có thể xem xét và quyết định được, nên cần hủy án sơ thẩm để cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

Do hủy án sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của các đương sự về nội dung không đề cập xem xét.

[2] Đối với án phí sơ, phúc thẩm bị đơn thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định và có đơn yêu cầu nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 244/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử lại sơ thẩm theo thủ tục chung.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm được giữ lại để tiếp tục giải quyết vụ án.

Ông Lê Hữu T1, bà Nguyễn Kim D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004864 ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng